

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



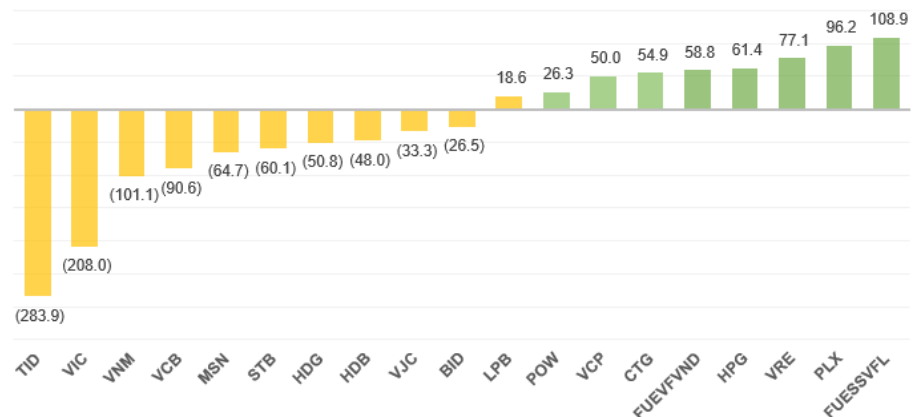
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

FUESSVFL	108.4
VHM	87.2
PLX	30.1
HPG	28.8
VRE	22.4
TKU	8.6
KDC	7.0
FUEFVND	4.9
NVL	4.5
VHC	4.4
PTB	4.2
STB	(8.3)
BID	(9.1)
MBB	(12.0)
VNM	(12.4)
VCB	(15.8)
MSN	(18.1)
HDG	(50.0)
VIC	(199.1)
TID	(283.9)

Giao dịch sụt giảm mạnh, thiếu vắng nhóm cổ phiếu dẫn dắt là hình ảnh thị trường trong ngày. Tổng giá trị giao dịch sàn HOSE chỉ còn 3,096 tỷ đồng gần với giai đoạn thị trường thấp điểm tháng 4. HPG, DBC, VCB, STB là những cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất. STB sau nhiều đồn đoán về câu chuyện mới thì có vẻ im ắng trở lại và bị bán ra khá mạnh. Vùng giá 13 với STB cũng là kháng cự mạnh vì vậy áp lực chốt lời tăng mạnh đẩy giá cổ phiếu về lại 11.4. Thông tin mới nhất Eximbank có thể được bán ra 75 triệu STB để thu hồi khoản nợ 746 tỷ đồng. Với tầm giá 11 – Eximbank có thể thu về hơn 800 tỷ.

HPG, NVL, PLX trong nhóm blue chip tăng tốt nhất trong ngày. PLX vừa công bố tài liệu ĐHCĐ trong đó có một số thông tin đáng chú ý bao gồm Công ty lên kế hoạch xây dựng lộ trình báo cáo thực hiện giảm vốn Nhà nước xuống 51%; Giảm tỷ lệ vốn sở hữu của Tập đoàn tại Pjico xuống còn 35,1%; Thực hiện sáp nhập thành công PGBank và HDBank; Triển khai thực hiện kế hoạch thoái vốn đối với các khoản đầu tư ngoài ngành của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các đơn vị thành viên theo quy định của Chính phủ. Lên kế hoạch doanh thu 122 ngàn tỷ và lợi nhuận trước thuế 1,570 tỷ (tăng 28%) năm 2020.

Mua bán ròng khối ngoại từ đầu tuần

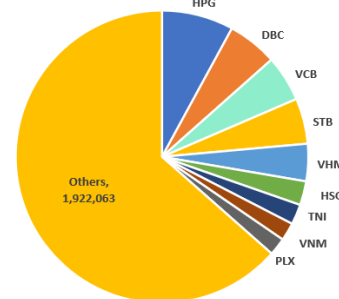


Vnindex 855.27

▲ +0.83 (+0.1%)



Top trading value (VND Bn)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BCM	26.5	900	3.52
HPG	26.8	550	2.10
NVL	58.3	1,200	2.10
PLX	46.7	950	2.08
BSR	7.1	100	1.43
VJC	111.0	1,200	1.09
VCB	85.0	800	0.95
VHM	76.5	500	0.66
FPT	46.6	250	0.54
BID	40.5	200	0.50
ACB	23.8	100	0.42
VRE	27.6	50	0.18
SAB	166.3	200	0.12
BVH	48.0	-	-
MBB	17.3	-	-
MWG	83.8	-	-
EIB	18.1	-	-
VPB	22.3	(50)	(0.22)
MCH	69.0	(200)	(0.29)
VNM	115.2	(400)	(0.35)
VGI	27.8	(100)	(0.36)
CTG	22.9	(100)	(0.43)
VEA	43.0	(200)	(0.46)
TCB	20.2	(100)	(0.49)
GVR	12.3	(100)	(0.81)
MSN	57.0	(500)	(0.87)
GAS	72.2	(700)	(0.96)
VIC	91.0	(900)	(0.98)
HDB	26.6	(300)	(1.12)
ACV	62.2	(800)	(1.27)
POW	10.4	(150)	(1.42)
HVN	27.6	(400)	(1.43)
SHB	14.0	(500)	(3.45)

Khối ngoại trong ngày bán ròng hơn 307 tỷ đồng trong đó nổi bật là TID(-283.9 tỷ), VIC(-199.1 tỷ), HDG(-50 tỷ), MSN(-18.1 tỷ). Phía mua ròng chủ yếu ở nhóm blue chip và chứng chỉ quỹ FUESSVFL(108.4 tỷ), VHM(87.2 tỷ), PLX(30.1 tỷ), HPG(28.8 tỷ), VRE(22.4 tỷ).

Chỉ số Vnindex đã có 2 phiên liên tiếp đi ngang với thanh khoản rất thấp. Điều này trái ngược hoàn toàn với sự sôi động của 1 tuần trước đó. Thị trường có thể đi vào giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn qua tuần sau cho đến khi các công ty công bố kết quả kinh doanh quý 2. Đây là giai đoạn nhà đầu tư cần giữ tỷ trọng danh mục ở mức vừa phải và chờ tín hiệu giao dịch khởi sắc trở lại.

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support
BID	40.5	-	38	70	Mua quanh 37 - 39. Mục tiêu 50	6.6%
FPT	46.6	1.30	40	60	Mua quanh 42 - 44	16.5%
FRT	23.8	(7.90)	20	30	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 30	19.0%
GVR	12.3	(1.60)	11.5	16	Mua quanh 11-12. Mục tiêu 16	7.0%
HPG	26.8	5.10	21	30	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 30	27.6%
MWG	83.8	0.70	62	100	Mua quanh 75 - 78. Mục tiêu 120	35.2%
PHR	51.4	2.80	38	65	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 65	35.3%
STB	11.4	3.20	9.5	12	Mua quanh 10-10.5. mục tiêu 13	20.0%
TV2	79.0	1.70	54	90	Nắm giữ. Mục tiêu 90	46.3%
VCB	85.0	(3.40)	60	95	Nắm giữ. Mục tiêu 95	41.7%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

PME	3.50
BMP	3.62
CMG	3.64
VGC	4.46
LIX	4.56
DAG	4.63
DLG	6.18
CLG	6.62
NAV	6.81
TLD	6.89
MCG	6.90
QBS	6.92
LGL	6.92
LDG	6.94
DGW	6.94

Top tăng giá HNX

SJE	2.76
CTP	2.94
SDT	3.03
DXP	3.03
HUT	3.85
TTZ	4.00
HBS	5.26
VNR	5.53
TIG	5.97
MPT	6.67
TKU	7.22
HLC	8.11
VKC	8.89
HDA	9.52
SHE	9.85
DNM	9.86
WCS	10.00
NHP	12.50

NT2 - CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 với tổng doanh thu dự kiến hơn 7.177 tỷ đồng, giảm 7% so với thực hiện năm 2019 và lợi nhuận sau thuế 620 tỷ đồng, giảm 18% Kế hoạch chia cổ tức 20% cho năm 2020.

ACC - CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC – Đã thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2020 với doanh thu hơn 595 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 48 tỷ đồng, cổ tức bằng hoặc lớn hơn 5%/vốn điều lệ.

PLX - Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam - Petrolimex - Dựa trên kịch bản dịch Covid-19 được khống chế cuối quý II/2020, giá thành phẩm các mặt hàng xăng dầu 6 tháng cuối năm được dự báo ở mức: Xăng 42 USD/thùng, DO 47 USD/thùng, KO 44 USD/thùng; FO 250 USD/tấn, doanh nghiệp đặt kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất là 122.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 1.570 tỷ đồng, lần lượt bằng 64% và 28% so với thực hiện năm 2019.

HPX - CTCP Đầu tư Hải Phát - Doanh nghiệp đặt kế hoạch kinh doanh năm 2020 với tổng doanh thu giao động từ 1.600-2.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế dao động từ 350-400 tỷ đồng. Như vậy, so với thực hiện năm 2019, lợi nhuận sau thuế giảm từ 12% tới 23%.

TDH - CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức - Doanh nghiệp đặt kế hoạch năm 2020 với tổng doanh thu là 2.735,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 314,4 tỷ đồng, lần lượt bằng 65,33% và 176,38% thực hiện năm 2019.

SKG - CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang - Trong năm 2020, doanh nghiệp đặt kế hoạch doanh thu 633,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 30,8 tỷ đồng, lần lượt bằng 100% và 30,5% thực hiện năm 2019. Về chiến lược năm 2020, Công ty chọn mô hình phát triển phà cao tốc mới thay thế tàu cao tốc cho các tuyến chiến lược luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận.

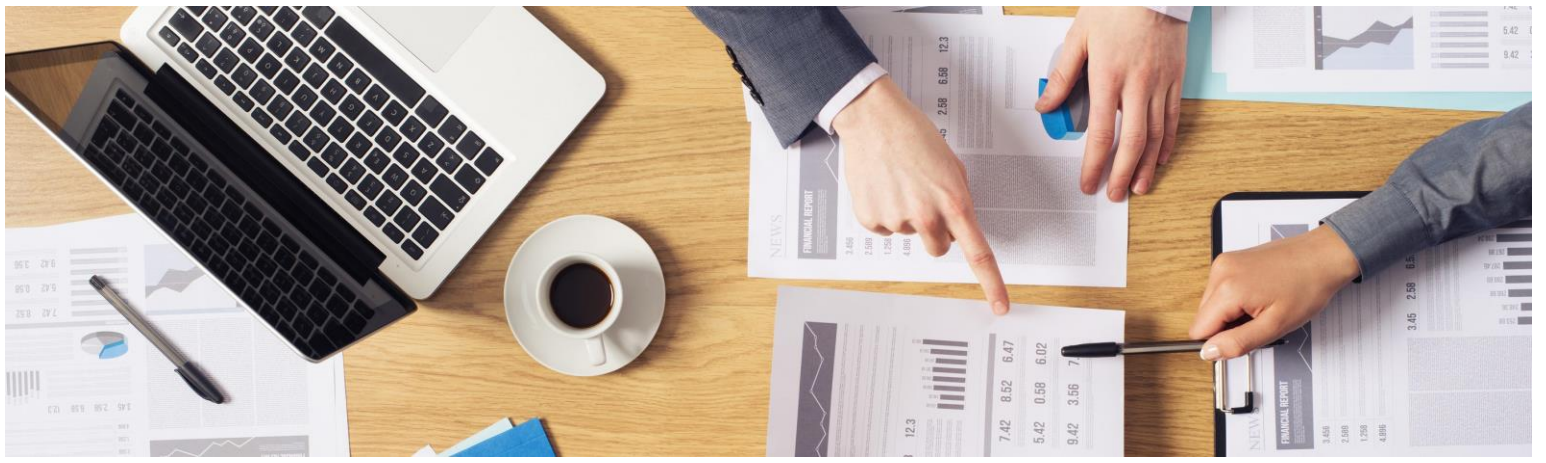
TNG - CTCP Đầu tư và Thương mại TNG - Công bố kết quả kinh doanh tháng 5 với doanh thu đạt 355,62 tỷ đồng, giảm 19,14% so với tháng 5/2019; lợi nhuận sau thuế 13,98 tỷ đồng, giảm 32,82% so với cùng kỳ.

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2020, TNG ghi nhận doanh thu 1.321,63 tỷ đồng, giảm 14,29% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế 48,86 tỷ đồng, giảm 30,93% so với cùng kỳ.



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

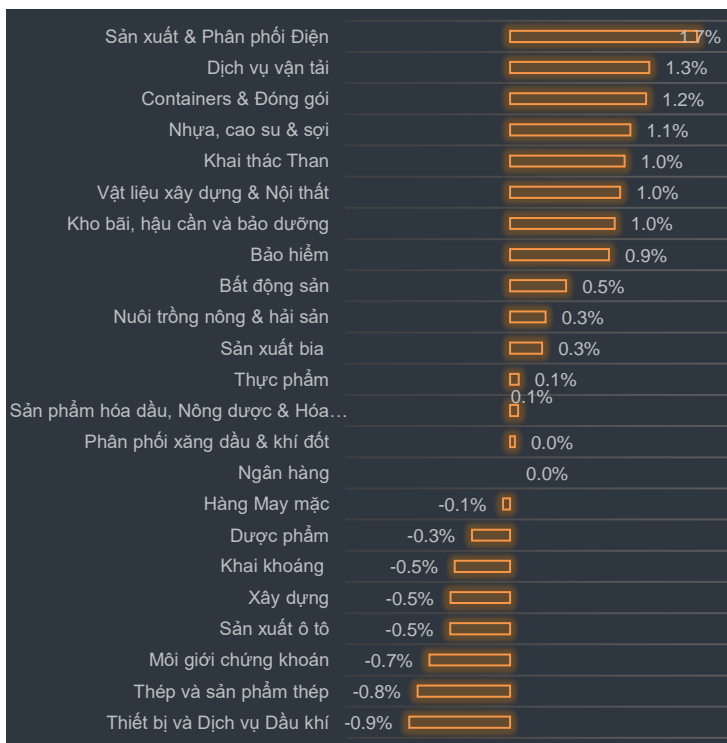
Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
MSN	57	(0.87)	(2.60)	16.30	(32.50)	1,510,802	36.1	32.8
GEG	19.4	1.04	(5.80)	1.60	(33.30)	417,042	36.4	33.1
DBD	47.5	0.64	1.10	16.00	(23.30)	46,441	36.5	59.7
DVN	10.7	(1.83)	(8.50)	13.80	(26.20)	256,801	39.0	13.8
PNJ	58.2	(0.17)	(3.80)	26.80	(35.40)	955,082	39.4	25.7
VIC	91	(0.98)	(2.20)	27.30	(27.80)	635,973	39.9	45.3
ROS	3.1	(2.22)	(4.60)	3.40	(89.50)	21,173,636	40.2	40.7
NTL	15.9	(0.31)	(5.40)	20.30	(34.40)	449,398	40.7	13.8
SAB	166.3	0.12	(6.00)	44.00	(41.00)	92,698	41.1	4.8
CTD	62.6	(0.16)	(6.60)	39.30	(43.90)	415,226	41.2	20.2
SHB	14	(3.45)	(9.70)	186.90	(22.20)	5,693,352	42.1	32.4
PDR	23.9	1.70	(5.20)	13.00	(13.10)	699,642	42.2	25.6
VCS	62.4	(0.16)	(2.50)	21.60	(40.90)	401,584	42.6	38.5
CII	18.9	(1.56)	(3.10)	5.00	(27.30)	1,566,335	42.8	24.7
TCH	21.1	0.24	(2.80)	27.60	(53.60)	1,652,552	43.6	32.9
VPB	22.3	(0.22)	(3.50)	31.60	(22.60)	5,588,936	43.8	29.9
DPG	23.5	(0.21)	(8.00)	14.40	(54.40)	407,039	44.4	11.7
STK	16.7	0.30	(3.70)	21.50	(33.70)	137,186	44.5	26.6
VJC	111	1.09	(2.20)	15.90	(25.10)	459,013	45.0	30.7
AST	52.3	0.00	(2.40)	27.60	(41.80)	125,248	45.1	37.5
VPI	41.3	(0.36)	(1.20)	5.40	(3.10)	619,671	45.2	41.9
PVS	12.3	(0.81)	(1.60)	36.70	(47.30)	5,752,116	45.3	39.2



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
HPG	26.8	11,296,999	56.5	74.2	65.4%	-5.6%	16.2	28.4	3,031	8.8
NVL	58.3	1,093,539	81.9	93.9	14.3%	-8.9%	51	64	3,668	15.9
VCB	85	1,290,390	57.4	40.9	48.6%	-10.1%	57.2	94.5	4,849	17.5
ACB	23.8	4,292,139	52.9	27.2	33.7%	-10.5%	17.8	26.6	4,164	5.7
FPT	46.6	2,048,231	47.5	43	35.1%	-10.6%	34.5	52.1	4,870	9.6
HDB	26.55	1,356,747	57.3	42.6	53.5%	-11.5%	17.3	30	3,781	7.0
VNM	115.2	1,499,609	51	33.1	37.6%	-13.6%	83.7	133.4	6,061	19.0
CTG	22.9	6,660,105	50.9	43.4	33.1%	-17.6%	17.2	27.8	2,510	9.1
MCH	69	21,309	47.3	48.2	27.8%	-19.0%	54	85.2	5,730	12.0
TCB	20.2	2,452,034	47.3	18.3	35.6%	-19.5%	14.9	25.1	2,987	6.8
SHB	14	5,693,352	42.1	32.4	185.7%	-22.2%	4.9	18	2,014	7.0
VPB	22.3	5,588,936	43.8	29.9	31.2%	-22.6%	17	28.8	3,747	6.0
VHM	76.5	2,633,007	54.7	70.8	39.6%	-23.1%	54.8	99.5	7,663	10.0
BCM	26.5	47,395	56.4	52.1	64.6%	-24.3%	16.1	35	2,430	10.9
VJC	111	459,013	45	30.7	15.9%	-25.1%	95.8	148.2	7,860	14.1
PLX	46.7	1,170,121	56	57.2	36.2%	-25.5%	34.3	62.7	997	46.8
GVR	12.3	1,842,268	48.7	42.4	48.2%	-25.9%	8.3	16.6	826	14.9
VGI	27.8	813,412	45.6	58.1	46.3%	-26.3%	19	37.7	440	63.2
MBB	17.3	7,180,688	48.9	31.1	27.2%	-26.4%	13.6	23.5	3,432	5.0
VRE	27.55	3,727,595	56.3	77.5	55.6%	-26.5%	17.7	37.5	1,179	23.4
ACV	62.2	370,769	52.1	39.2	47.4%	-26.7%	42.2	84.8	3,760	16.5
BID	40.5	1,481,459	50.5	26.2	31.5%	-27.0%	30.8	55.5	2,181	18.6
VEA	43	259,875	57.4	79.6	53.6%	-27.4%	28	59.2	5,480	7.8
VIC	91	635,973	39.9	45.3	27.3%	-27.8%	71.5	126.1	2,074	43.9
POW	10.4	6,130,848	50.7	44.7	46.5%	-30.2%	7.1	14.9	899	11.6
MSN	57	1,510,802	36.1	32.8	16.3%	-32.5%	49	84.5	3,952	14.4
GAS	72.2	810,914	46.4	36.9	34.0%	-34.3%	53.9	109.9	5,869	12.3
MWG	83.8	1,385,627	48.1	42.2	42.3%	-34.5%	58.9	128	8,820	9.5
HVN	27.55	1,462,651	50.5	46.6	54.8%	-37.2%	17.8	43.9	(1,030)	(26.7)
SAB	166.3	92,698	41.1	4.8	44.0%	-41.0%	115.5	282.1	7,068	23.5
BSR	7.1	5,478,029	55.4	41.7	47.9%	-42.3%	4.8	12.3	940	7.6
BVH	48	915,359	46.1	44.5	48.6%	-44.7%	32.3	86.8	1,141	42.1

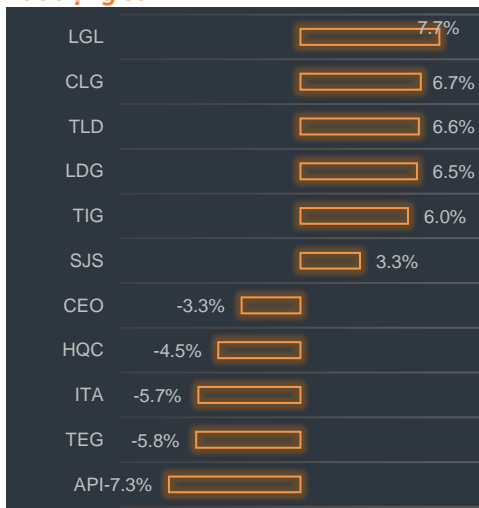
Tăng giảm ngành trong ngày



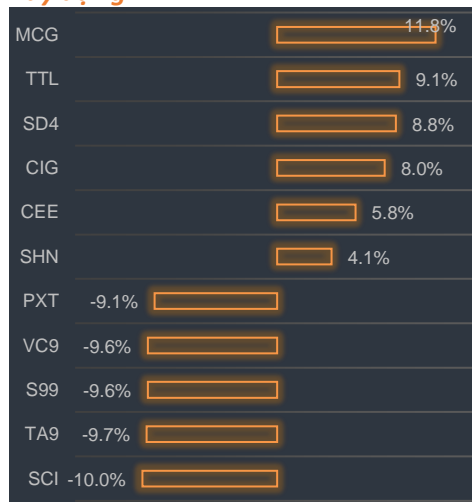
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	LGL, CLG, TLD
Xây dựng:	MCG, TTL, SD4
Dầu khí:	PCG, SFC, PGC
Chứng khoán:	HBS, FTS, IVS
Ngân hàng:	NVB, VCB, BID

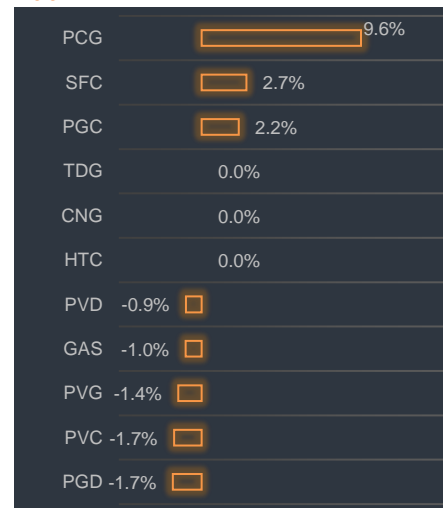
Bất động sản



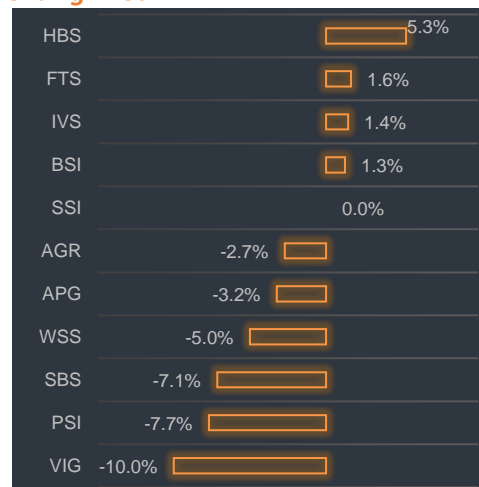
Xây dựng



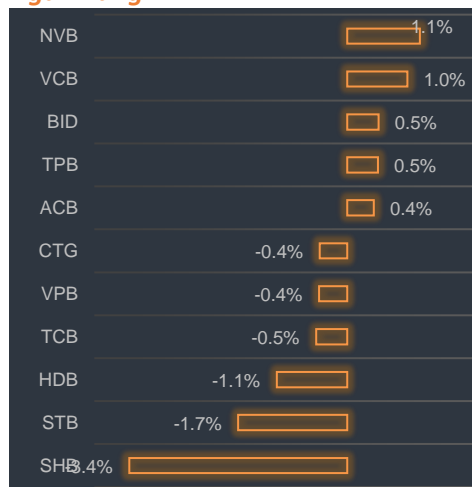
Dầu khí



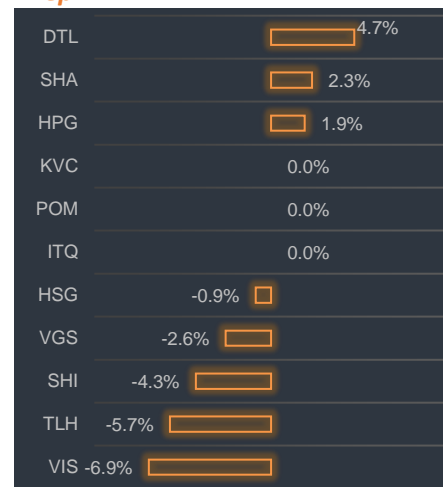
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931